

Số: /TTr-BQLGT

Vĩnh Long, ngày tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.905 và xây dựng mới đoạn kết nối với Quốc lộ 1 (ĐT.905B)

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-TTg ngày 25/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1759/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc cho phép lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực giao thông giai đoạn

2026-2030;

Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long trình Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.905 và xây dựng mới đoạn kết nối với Quốc lộ 1 (ĐT.905B) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo ĐT.905 và xây dựng mới đoạn kết nối với Quốc lộ 1 (ĐT.905B).

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: UBND tỉnh Vĩnh Long.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Vĩnh Long.

5. Mục tiêu đầu tư:

- **Mục tiêu chung:** Việc đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.905 và xây dựng mới đoạn kết nối với Quốc lộ 1 (ĐT.905B) nhằm nâng cao năng lực hoạt động của tuyến đường, góp phần đảm bảo giao thông đồng bộ toàn tuyến, vận chuyển hàng hóa dễ dàng và thuận lợi, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực và chủ động trong sản xuất nông nghiệp.

- **Mục tiêu cụ thể:** Những hiệu quả mang lại khi đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.905 và xây dựng mới đoạn kết nối với Quốc lộ 1 (ĐT.905B) có thể được tóm tắt như sau:

+ Về kinh tế:

- Tăng cường kết nối và vận chuyển hàng hóa: Đường tỉnh 905 là tuyến giao thông huyết mạch nối các khu vực kinh tế trọng điểm của các xã (*xã Song Phú, xã Tam Bình, xã Trà Côn, xã Ngãi Tứ, xã Cái Ngang, xã Hòa Bình, ...*). Việc nâng cấp, cải tạo ĐT.905 và xây dựng mới đoạn kết nối với Quốc lộ 1 (ĐT.905B) sẽ giảm thời gian vận chuyển, tiết kiệm chi phí logistics, đặc biệt cho các ngành nông nghiệp (trái cây, lúa gạo) và công nghiệp.

- Thu hút đầu tư: Hạ tầng giao thông đồng bộ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp và cụm công nghiệp tại các địa phương.

- Thúc đẩy thương mại và dịch vụ: Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch nhờ khả năng kết nối tốt hơn, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

+ Về xã hội:

- Nâng cao chất lượng sống: Cải tạo các cầu yếu và mở rộng các đoạn đường hẹp sẽ giảm ùn tắc, tai nạn giao thông, cải thiện an toàn và tiện nghi cho người dân khi lưu thông.

- Tăng cường kết nối cộng đồng: Tuyến đường nâng cấp sẽ giúp người dân tại các khu vực nông thôn tiếp cận dễ dàng hơn với các dịch vụ y tế, giáo dục và thương mại tại các trung tâm đô thị.

- Thúc đẩy bình đẳng vùng miền: Việc cải thiện hạ tầng giao thông sẽ thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực trong tỉnh, đặc biệt là các xã (*xã Song Phú, xã Tam Bình, xã Trà Côn, xã Ngãi Tứ, xã Cái Ngang, xã Hòa Bình, ...*)

+ Về văn hoá:

- Phát triển du lịch văn hóa: Đường tỉnh 905 đi qua nhiều địa phương có giá trị văn hóa đặc sắc với các di tích, lễ hội truyền thống. Hạ tầng giao thông cải thiện sẽ thu hút du khách, quảng bá văn hóa địa phương, và thúc đẩy các hoạt động giao lưu văn hóa liên vùng.

- Bảo tồn di sản: Việc nâng cấp tuyến đường được thực hiện đồng bộ sẽ giảm thiểu tác động tiêu cực đến các khu vực có giá trị văn hóa, đồng thời tạo điều kiện để bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa tại địa phương.

+ Về an ninh quốc phòng:

- Tăng cường khả năng cơ động: Đường tỉnh 905 là tuyến đường chiến lược kết nối các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, việc nâng cấp sẽ đảm bảo khả năng cơ động nhanh của lực lượng quốc phòng và an ninh, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp.

- Hỗ trợ kiểm soát an ninh khu vực: Hạ tầng giao thông hiện đại hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuần tra, kiểm soát, và ứng phó với các vấn đề an ninh tại các địa phương.

- Đáp ứng yêu cầu phát triển vùng: Dự án phù hợp với chiến lược phát triển an ninh quốc phòng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đảm bảo kết nối với các tuyến quốc lộ khác và các khu vực quân sự trọng điểm

+ Về dân sinh:

- Cải thiện điều kiện đi lại: Việc cải tạo, nâng cấp tuyến đường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển, đặc biệt tại các khu vực đông dân cư.

- Giảm tai nạn giao thông: Các cầu yếu, các đoạn đường hẹp, hư hỏng, xuống cấp hiện nay tiềm ẩn nguy cơ tai nạn. Nâng cấp hạ tầng sẽ giảm thiểu rủi ro, đảm bảo an toàn cho người dân.

- Tăng cơ hội việc làm: Quá trình thi công dự án sẽ tạo việc làm trực tiếp cho lao động địa phương, đồng thời thúc đẩy các ngành nghề liên quan như dịch vụ vận tải, thương mại sau khi dự án hoàn thành.

+ Về môi trường

- Giảm thiểu tác động môi trường: Việc cải tạo, nâng cấp tuyến đường và cải tạo hệ thống thoát nước sẽ giảm hư hỏng do mưa lũ, ngập úng, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tăng cường khả năng thích ứng: Hạ tầng giao thông bền vững hơn sẽ giảm thiểu tác động của xói mòn, sụt lún đất, đảm bảo tính ổn định lâu dài của tuyến đường.

- Giảm khí thải: Việc giảm ùn tắc và tối ưu hóa vận chuyển sẽ giảm tiêu thụ nhiên liệu, từ đó giảm lượng khí thải từ phương tiện giao thông, góp phần bảo vệ môi trường.

6. Quy mô đầu tư:

6.1 Quy mô dự án

- Dự án bao gồm 02 tuyến, trong đó tuyến số 1 (tuyến chính) có điểm đầu tại lý trình Km2057+380 - QL1 (trái tuyến), điểm cuối tại km13+751 ĐT.905 (Mô 1 cầu

Mỹ Phú 1- Kết nối với dự án cầu Tam Bình và đường kết nối từ đường tỉnh 905 đến đường tỉnh 901), chiều dài tuyến số 1 khoảng 13,751km; Tuyến số 2 có điểm đầu tại lý trình Km2054+911 - QL1 (trái tuyến), điểm cuối kết nối với ĐT.905, chiều dài tuyến số 2 khoảng 2,850km, tổng chiều dài hai tuyến khoảng 16,601km.

- Phần đường: gồm có 02 tuyến đường giao thông cụ thể:

+ Tuyến số 1 (tuyến chính): Đường cấp III đồng bằng, chiều dài tuyến khoảng 13,751km.

- Tải trọng thiết kế xe trục đơn 10 tấn.

- Mặt cắt ngang rộng B=12,0m (gồm: Mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 11,0m, lề đường mỗi bên rộng 0,50m). Riêng đối với các đoạn qua khu dân cư hiện hữu mặt cắt ngang rộng B=14m (gồm: Mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 9,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,50m).

- Vận tốc thiết kế: 80km/h.

+ Tuyến số 2 (tuyến nhánh): Thực hiện Nâng cấp, mở rộng khoảng 2,85km đường giao thông bám theo tim tuyến hiện trạng đảm bảo bề rộng 2 làn xe.

- Tải trọng thiết kế xe trục đơn 10 tấn.

- Mặt cắt ngang rộng B=9,0m (gồm: Mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 7,0m, lề đường mỗi bên rộng 1,0m). Riêng đối với các đoạn qua khu dân cư hiện hữu mặt cắt ngang rộng B=12m (gồm: Mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 7,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,50m).

- Vận tốc thiết kế: 60km/h (Riêng một số vị trí đường hiện hữu có đường cong nằm do hạn chế mặt bằng, thiết kế với $V_{tk} = 40\text{km/h}$).

- Cao độ thiết kế vai đường tối thiểu là +2,50m đối với đoạn ngoài đê bao và tối thiểu là +2,20m đối với đoạn trong đê bao.

- Phần cầu: Đầu tư xây dựng mới 01 cầu và nâng cấp mở rộng 07 cầu hiện hữu trên tuyến đảm bảo 2 làn xe khai thác tải trọng HL93.

+ Tải trọng thiết kế: HL93, người đi bộ 3×10^{-3} MPa.

+ Mặt cắt ngang 9,0m (Mặt xe chạy và dải an toàn rộng 8,0m, lan can mỗi bên rộng 0,5m).

- Phần công: Xây dựng mới và nối thêm các cống ngang đường hiện trạng phù hợp với phần đường mở rộng và xây dựng hệ thống cống dọc (các đoạn qua khu vực đông dân cư, khu hành chính các xã).

- Ngoài ra dự án còn được đầu tư vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, cống thoát nước đoạn qua khu đông dân cư, công kỹ thuật, công trình ngầm, hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

6.2 Giải pháp thiết kế:

- Dự án bao gồm 02 tuyến, trong đó tuyến số 1 (tuyến chính) có điểm đầu tại lý trình Km2057+380 - QL1 (trái tuyến), điểm cuối tại km13+751 ĐT.905 (Mô 1 cầu Mỹ Phú 1- Kết nối với dự án cầu Tam Bình và đường kết nối từ đường tỉnh 905 đến đường tỉnh 901), chiều dài tuyến số 1 khoảng 13,751km; Tuyến số 2 có điểm đầu tại lý

trình Km2054+911 - QL1 (trái tuyến), điểm cuối kết nối với ĐT.905, chiều dài tuyến số 2 khoảng 2,850km, tổng chiều dài hai tuyến khoảng 16,601km.

- Phần đường: Gồm có 2 tuyến đường giao thông cụ thể như sau:

+ Tuyến số 1 (tuyến chính): Đường cấp III đồng bằng, chiều dài tuyến khoảng 13,751km.

+ Tuyến số 2: Đường cấp IV đồng bằng, chiều dài tuyến khoảng 2,850km.

+ Tải trọng thiết kế xe trục đơn 10 tấn.

+ Vận tốc thiết kế:

▪ 80km/h (đối với tuyến số 1 – tuyến chính).

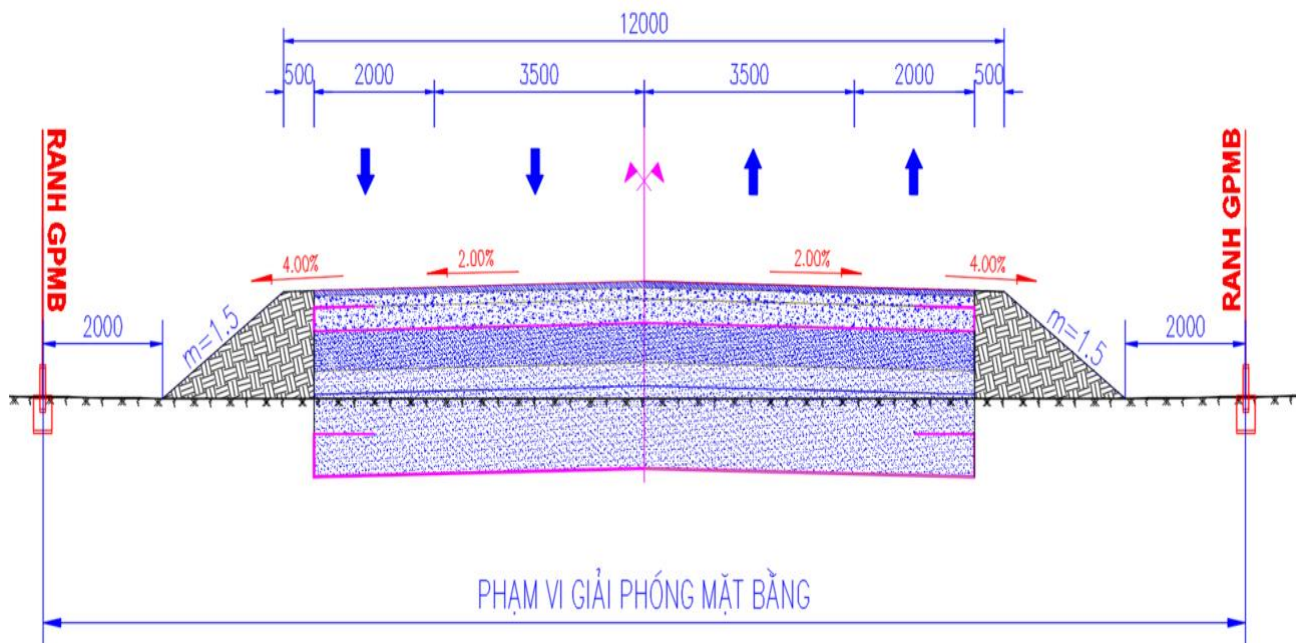
▪ 60km/h (đối với tuyến số 2 – tuyến nhánh). (Riêng một số vị trí đường hiện hữu có đường cong nằm do hạn chế mặt bằng, thiết kế với $V_{tk} = 40\text{km/h}$).

+ Loại mặt đường: Mặt đường cấp cao A1 (thảm BTN nóng), thời hạn thiết kế: 10 năm.

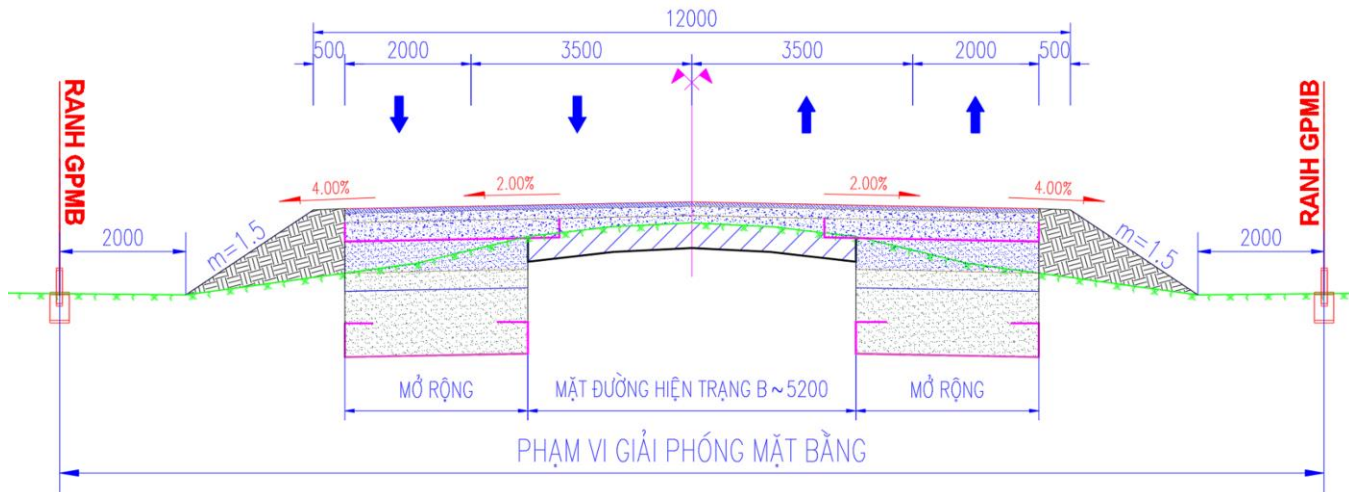
+ Tải trọng trục tính toán: Trục đơn 100kN, áp lực bánh xe tính toán 0,6MPa.

+ Mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu: $E_{yc} \geq 140\text{MPa}$.

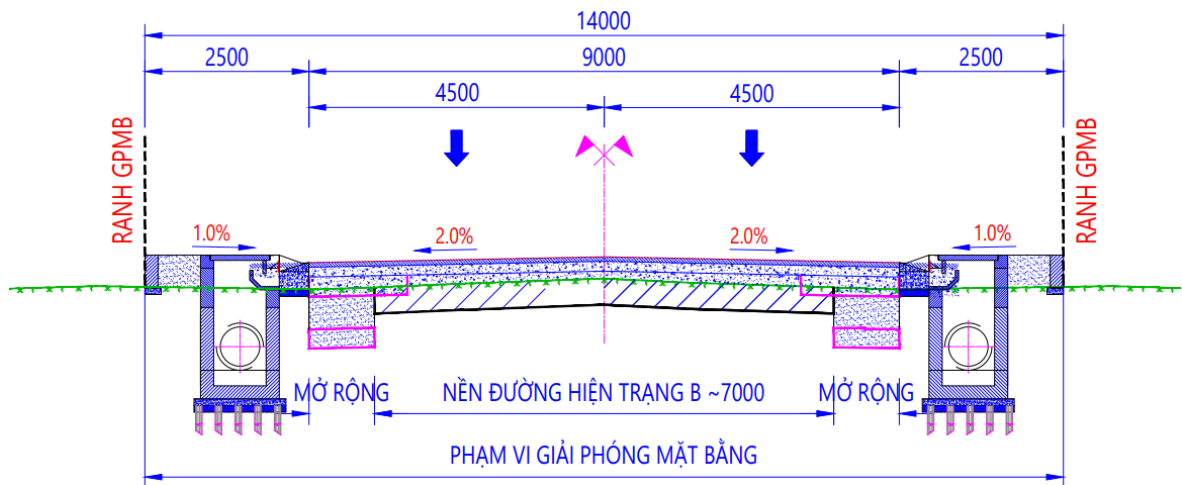
+ Mặt cắt ngang tuyến số 1: Mặt cắt ngang rộng $B=12,0\text{m}$ (gồm: Mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 11,0m, lề đường mỗi bên rộng 0,50m). Riêng đối với các đoạn qua khu dân cư hiện hữu mặt cắt ngang rộng $B=14\text{m}$ (gồm: Mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 9,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,50m).



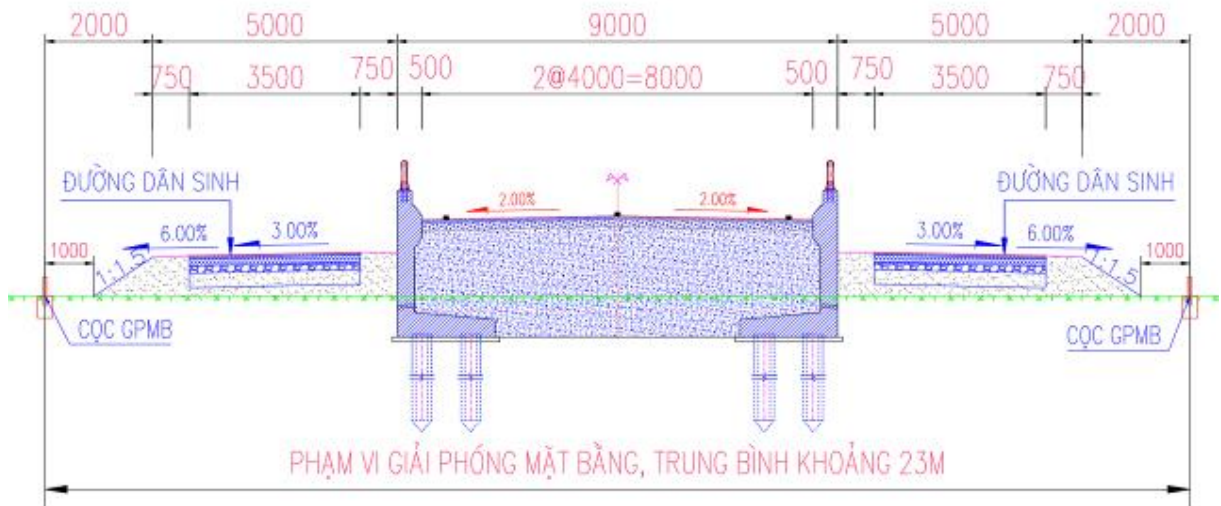
Mặt cắt ngang đường giao thông - đoạn thông thường (tuyến xây mới)



Mặt cắt ngang đường giao thông - đoạn thông thường (mở rộng)

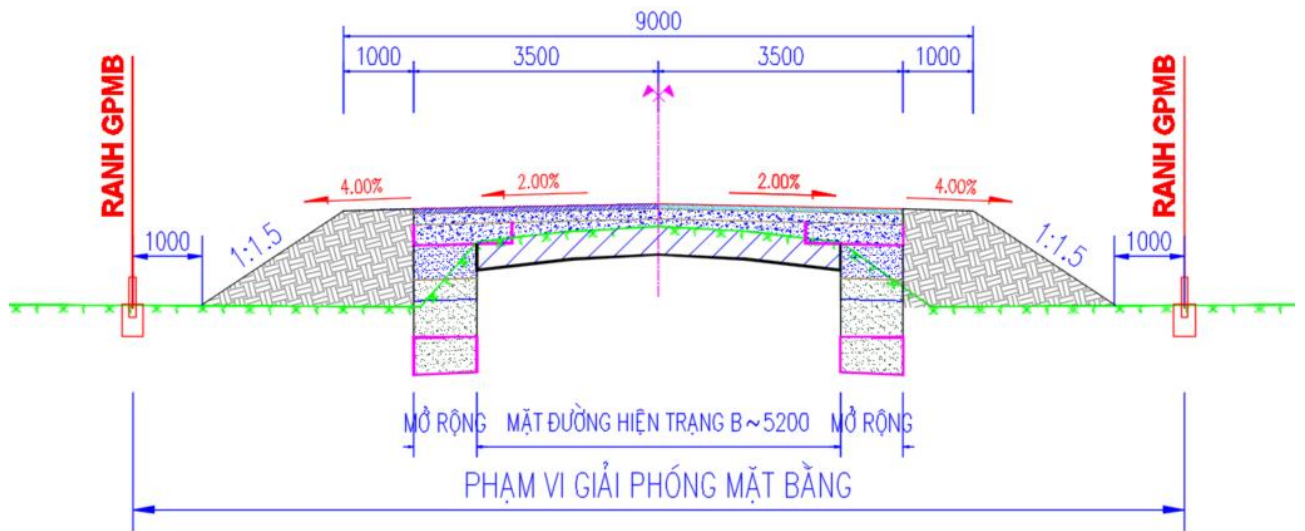


Mặt cắt ngang đoạn qua khu dân cư (Từ cầu Rạch Rừng đến cầu Lô Mươi)

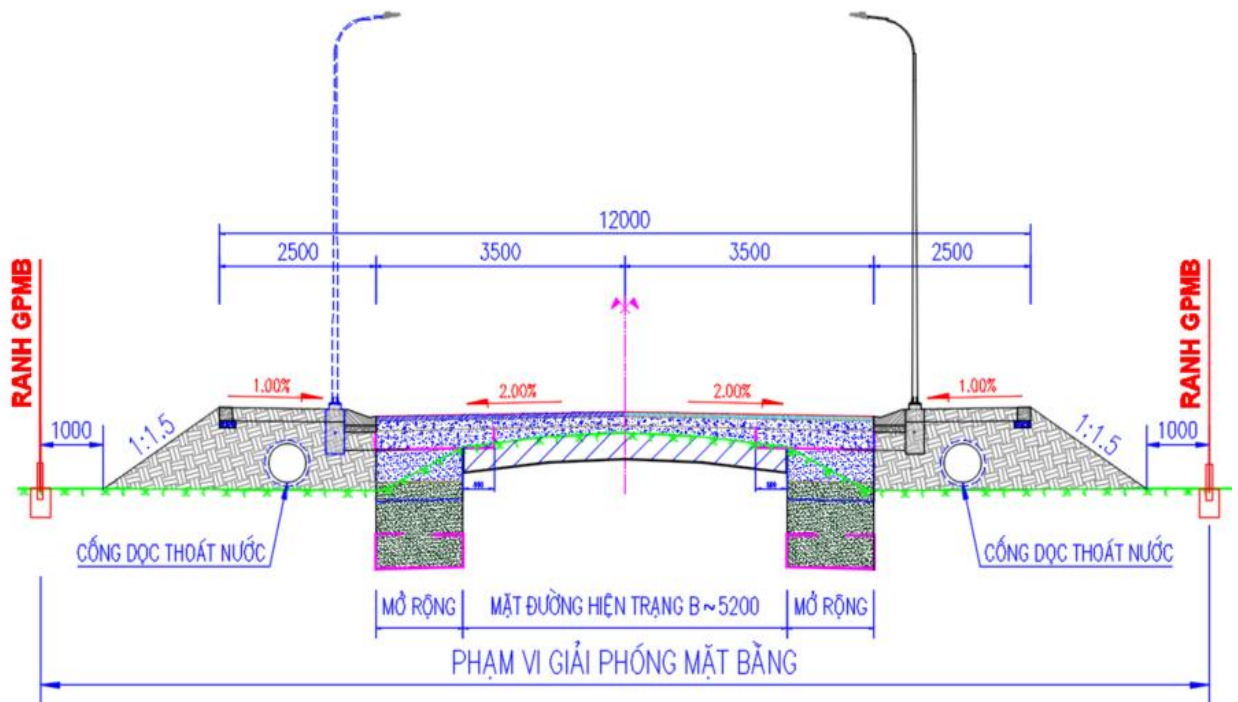


Mặt cắt ngang đường đầu cầu

+ Mặt cắt ngang tuyến số 2: Mặt cắt ngang rộng B=9,0m (gồm: Mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 7,0m, lề đường mỗi bên rộng 1,0m); Riêng đối với các đoạn qua khu dân cư hiện hữu mặt cắt ngang rộng B=12m (gồm: Mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 7,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,50m).



Mặt cắt ngang đường giao thông - đoạn thông thường (mở rộng)



Mặt cắt ngang đường giao thông - đoạn qua khu dân cư

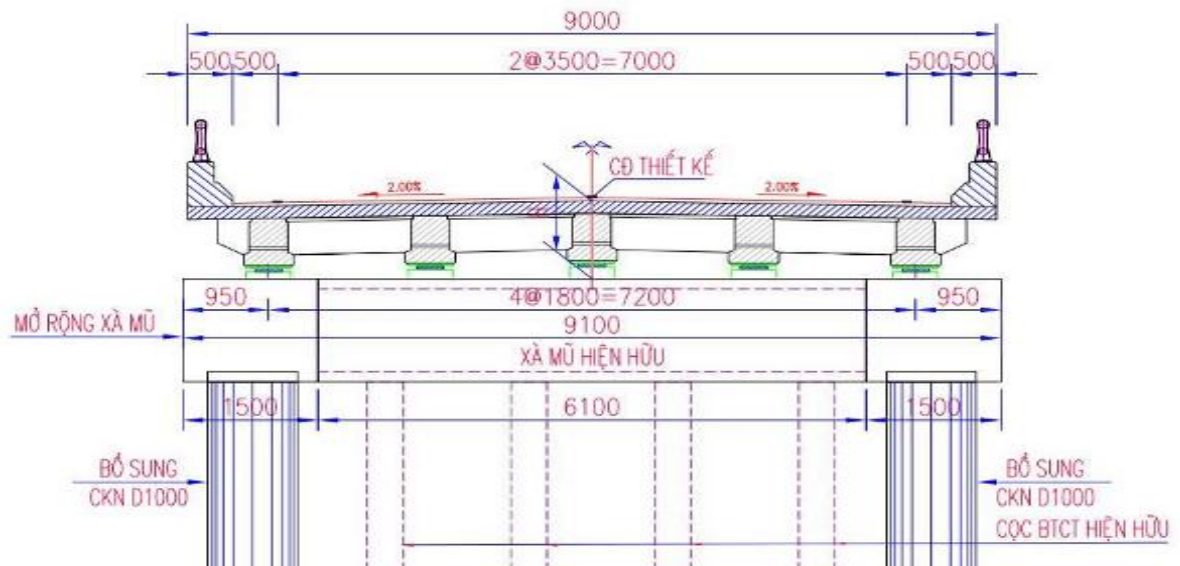
+ Cao độ thiết kế vai đường tối thiểu là +2,50m đối với đoạn ngoài đê bao và tối thiểu là +2,20m đối với đoạn trong đê bao.

- Phần cầu:

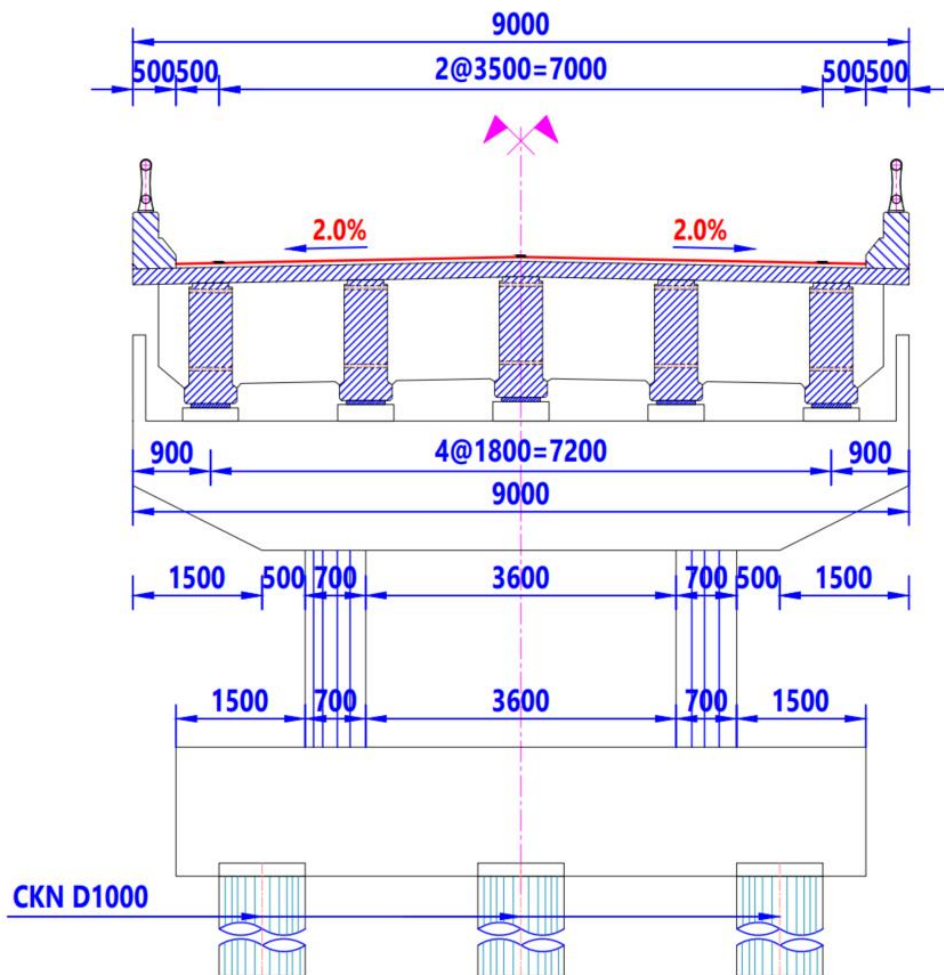
+ Đầu tư xây dựng mới 01 cầu và nâng cấp mở rộng 07 cầu hiện hữu trên tuyến đảm bảo 2 làn xe khai thác tải trọng HL93.

+ Tải trọng thiết kế cầu: HL93, người đi bộ 3×10^{-3} MPa theo tiêu chuẩn Thiết Kế cầu TCVN 11823 : 2017.

+ Mặt cắt ngang 9,0m (Mặt xe chạy và dải an toàn rộng 8,0m, lan can mỗi bên rộng 0,5m).



Mặt cắt ngang các cầu trên tuyến sau khi nâng cấp, mở rộng



Mặt cắt ngang cầu xây mới

- Phần công thoát nước:

+ Xây dựng mới và nối thêm các cống ngang đường hiện trạng phù hợp với phần đường mở rộng, khẩu độ cống $\text{Ø}300\text{-}\text{Ø}1000$ và cống hộp $\text{B}\times\text{H}=2\text{m}\times 2\text{m}$ (các cống xây dựng mới trong trường hợp cống cũ không còn đảm bảo khả năng chịu tải sau khi nâng cấp cải tạo tuyến đường).

+ Xây dựng hệ thống cống dọc cho các đoạn qua khu vực đông dân cư, khu hành chính các xã.

+ Tải trọng tính toán cống H30 (cống dưới lòng đường), H10 (cống dưới vỉa hè, lề đường).

- Ngoài ra dự án còn được đầu tư vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, cống thoát nước đoạn qua khu đông dân cư, cống kỹ thuật, công trình ngầm, hệ thống an toàn giao thông, ... theo quy định.

7. Phạm vi đầu tư:

- Dự án gồm có 02 tuyến đường giao thông, cụ thể như sau:

+ Tuyến số 1:

▪ Điểm đầu: Giao với QL1 tại lý trình khoảng Km2057+380 (trái tuyến) thuộc xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long.

▪ Điểm cuối: Tại Km13+751 ĐT.905 (Kết nối với dự án cầu Tam Bình và đường kết nối từ đường tỉnh 905 đến đường tỉnh 901), thuộc xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

▪ Chiều dài tuyến: Khoảng 13,751km (bao gồm cả chiều dài các cầu trên tuyến).

+ Tuyến số 2:

▪ Điểm đầu: Giao với QL1 tại lý trình Km2054+911 thuộc xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long.

▪ Điểm cuối: Kết nối với ĐT.905.

▪ Chiều dài tuyến: Khoảng 2,850km (bao gồm cả chiều dài cầu trên tuyến).

- Tổng chiều dài hai tuyến: Khoảng 16,601km (bao gồm cả chiều dài các cầu trên tuyến).

- Tổng nhu cầu sử dụng đất: Tổng diện tích đất sử dụng khoảng **31,65ha**.

8. Tổng nhu cầu sử dụng đất: Tổng diện tích đất sử dụng khoảng **31,65ha**.

9. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Song Phú và xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

10. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Tổng cộng
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	592.721.002.000
II	Chi phí xây dựng	826.614.147.944
III	Chi phí quản lý dự án	9.077.726.279
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	45.380.429.974
V	Chi phí khác	10.931.529.235
VI	Chi phí dự phòng	188.947.851.195
	Tổng cộng	1.673.672.686.627

11. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn ngân sách tỉnh.

12. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
Lĩnh vực giao thông.

13. Tiên độ thực hiện: Năm 2026 – 2030.

- Thời gian chuẩn bị đầu tư dự án: Năm 2026 – 2027.

- Thời gian thực hiện và kết thúc đầu tư dự án: Năm 2027 – 2030.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Quý III năm 2025.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.905 và xây dựng mới đoạn kết nối với Quốc lộ 1 (ĐT.905B).

Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long trình Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long xem xét, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.905 và xây dựng mới đoạn kết nối với Quốc lộ 1 (ĐT.905B)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Phòng KTTĐ (t/h);
- Lưu: VT, KTTĐ, Phong.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Chí Cường